

Phụ lục 2
CHỈ SỐ THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ CCHC ĐỐI VỚI CÁC HUYỆN, THÀNH PHỐ

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
1	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC	23				Sở Nội vụ và các huyện, thành phố
1.1	Kế hoạch CCHC năm	4.5				
1.1.1	Ban hành kế hoạch CCHC năm kịp thời (trong Quý IV của năm trước liền kề năm kế hoạch)	1.5			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Ban hành đúng thời gian quy định = 1,5</i>					
	<i>Không ban hành hoặc ban hành không đúng thời gian quy định = 0</i>					
1.1.2	Xác định đầy đủ các nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực theo Chương trình CCHC của huyện, thành phố	0.5			nt	
	<i>Xác định đầy đủ nhiệm vụ = 0,5; Không xác định đầy đủ nhiệm vụ = 0</i>					
1.1.3	Bố trí kinh phí triển khai công tác CCHC	0.5			nt	
	<i>Có bố trí kinh phí = 0,5; Không bố trí kinh phí = 0</i>					
1.1.4	Các kết quả phải được xác định rõ ràng, cụ thể và định rõ trách nhiệm triển khai của cơ quan, tổ chức	1			nt	
	<i>Đạt yêu cầu = 1; Không đạt yêu cầu = 0</i>					
1.1.5	Mức độ thực hiện kế hoạch CCHC	1			nt	
	<i>Thực hiện trên 80% kế hoạch = 1</i>					
	<i>Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch = 0,7</i>					
	<i>Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch = 0,4</i>					
	<i>Thực hiện dưới 50% kế hoạch = 0</i>					
1.2	Báo cáo CCHC	4				
1.2.1	Số lượng báo cáo (2 báo cáo quý, báo cáo 6 tháng và báo cáo năm)	3			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
	<i>Đủ số lượng báo cáo và đúng thời gian quy định = 3 (Nếu thiếu báo cáo quý thì trừ 0,5 điểm/1 báo cáo; Nếu thiếu báo cáo 6 tháng hoặc báo cáo năm thì trừ 1 điểm)</i>					
	<i>Không có báo cáo = 0</i>					
1.2.2	Tất cả báo cáo có đầy đủ nội dung theo hướng dẫn	1			nt	
	<i>Đạt yêu cầu = 1; Không đạt yêu cầu = 0</i>					
1.3	Kiểm tra công tác CCHC	2.5				
1.3.1	Kế hoạch kiểm tra CCHC đối với cơ quan và các đơn vị thuộc UBND cấp huyện (Có KHKT riêng hoặc nằm trong kế hoạch CCHC năm)	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Có kế hoạch kiểm tra trên 30% số cơ quan, đơn vị = 1</i>					
	<i>Có kế hoạch kiểm tra từ 20%-30% số cơ quan, đơn vị = 0,5</i>					
	<i>Có kế hoạch kiểm tra dưới 20% số cơ quan, đơn vị hoặc không có kế hoạch kiểm tra = 0</i>					
1.3.2	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra	1			nt	
	<i>Thực hiện trên 80% kế hoạch = 1</i>					
	<i>Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch = 0,7</i>					
	<i>Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch = 0,4</i>					
	<i>Thực hiện dưới 50% kế hoạch = 0</i>					
1.3.3	Xử lý các vấn đề phát sinh sau kiểm tra	0.5			nt	
	<i>Tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 0,5</i>					
	<i>Hầu hết các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 0,3</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
	Một số vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 0,2					
	Không xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 0					
1.4	Công tác tuyên truyền CCHC	2				
1.4.1	Kế hoạch tuyên truyền CCHC (Có kế hoạch tuyên truyền CCHC riêng hoặc nằm trong kế hoạch CCHC năm)	0.5			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	Có kế hoạch = 0,5; Không có kế hoạch = 0					
1.4.2	Mức độ thực hiện kế hoạch tuyên truyền CCHC	0.5			nt	
	Thực hiện trên 80% kế hoạch = 0,5					
	Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch = 0,3					
	Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch = 0,2					
	Thực hiện dưới 50% kế hoạch = 0					
1.4.3	Tác động của tuyên truyền đối với việc nâng cao nhận thức của CBCCVC, người dân, tổ chức về CCHC	1			Điều tra xã hội học	
	Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.					
1.5	Sự năng động trong chỉ đạo, điều hành CCHC	2				
1.5.1	Gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua, khen thưởng	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	Có thực hiện = 1; Không thực hiện = 0					
1.5.2	Sáng kiến trong triển khai công tác CCHC (cấp huyện trở lên)	1			nt	
	Có sáng kiến = 1; Không có sáng kiến = 0					
1.6	Kết quả chỉ đạo, điều hành CCHC của UBND cấp huyện	4				
1.6.1	Chất lượng các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC	1			Điều tra xã hội học	
	Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.					
1.6.2	Tính kịp thời của các văn bản chỉ đạo, điều hành CCHC	1			Điều tra xã hội học	
	Trên 80% văn bản được ban hành kịp thời = 1					
	Từ 65% đến 80% văn bản được ban hành kịp thời = 0,7					
	Dưới 50% văn bản được ban hành kịp thời = 0					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
1.6.3	Bố trí nguồn lực (nhân lực, tài chính...) cho công tác CCHC	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Đầy đủ = 1; Tương đối đầy đủ = 0,7; Không đủ = 0,4; Không bố trí = 0</i>					
1.6.4	Công tác chỉ đạo, đôn đốc thực hiện các nhiệm vụ CCHC	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>					
1.7	Bố trí, sử dụng hòm thư góp ý tại UBND cấp huyện	2				
1.7.1	Ban hành Quy chế xử lý các đơn thư phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính bằng hình thức hòm thư góp ý	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Có ban hành quy chế = 1; Không ban hành quy chế = 0</i>					
1.7.2	Thực hiện mở và xử lý	1			nt	
	<i>Thực hiện đúng quy định = 1; Không thực hiện đúng quy định = 0</i>					
1.8	Bố trí, sử dụng đường dây điện thoại nóng tại UBND cấp huyện	2				
1.8.1	Ban hành Quy chế sử dụng đường dây điện thoại nóng	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Có ban hành quy chế = 1; Không ban hành quy chế = 0</i>					
1.8.2	Thực hiện giải quyết các kiến nghị của tổ chức, công dân	1			nt	
	<i>Thực hiện đúng quy định = 1; Không thực hiện đúng quy định = 0</i>					
2	XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TẠI UBND CẤP HUYỆN	13				Sở Nội vụ và các huyện, thành phố
2.1	Xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật của UBND cấp huyện	5				
2.1.1	Mức độ thực hiện kế hoạch xây dựng VBQPPL hàng năm của UBND cấp huyện	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Thực hiện trên 80% kế hoạch = 1</i>					
	<i>Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch = 0,7</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
	<i>Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch = 0,4</i>					
	<i>Thực hiện dưới 50% kế hoạch = 0</i>					
2.1.2	Thực hiện quy trình xây dựng VBQPPL	1			nt	
	<i>Đúng quy định = 1; Không đúng quy định = 0</i>					
2.1.3	Mức độ phù hợp với tình hình thực tế của VBQPPL do UBND cấp huyện ban hành	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Phù hợp = 1; Chưa phù hợp = 0</i>					
2.1.4	Tính khả thi của VBQPPL do UBND cấp huyện ban hành	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>					
2.1.5	Tính hiệu quả, ổn định của VBQPPL do UBND cấp huyện ban hành	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>					
2.2	Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật	3				
2.2.1	Ban hành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL theo định kỳ (kế hoạch riêng hoặc nằm trong kế hoạch chung của UBND cấp huyện)	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Ban hành kịp thời = 1</i>					
	<i>Ban hành không kịp thời hoặc không ban hành = 0</i>					
2.2.2	Mức độ hoàn thành kế hoạch rà soát, hệ thống hóa VBQPPL	1			nt	
	<i>Hoàn thành kế hoạch = 1; Không hoàn thành kế hoạch = 0</i>					
2.2.3	Xử lý kết quả rà soát	1			nt	
	<i>Tất cả các vấn đề phát hiện qua rà soát đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 1</i>					
	<i>Không xử lý hoặc kiến nghị xử lý không đầy đủ = 0</i>					
2.3	Tổ chức và kiểm tra việc thực hiện VBQPPL tại UBND cấp huyện	4				
2.3.1	Tổ chức triển khai thực hiện VBQPPL do Trung ương, tỉnh, huyện ban hành	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Trên 80% số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định = 1</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
	<i>Từ 70% - 80% số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định = 0,7</i>					
	<i>Từ 50% - dưới 70% số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định = 0,4</i>					
	<i>Dưới 50% số VBQPPL được triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định = 0</i>					
2.3.2	Ban hành kế hoạch tự kiểm tra việc thực hiện VBQPPL tại UBND cấp huyện	1			nt	
	<i>Ban hành kịp thời = 1</i>					
	<i>Ban hành không kịp thời = 0,5</i>					
	<i>Không ban hành = 0</i>					
2.3.3	Mức độ thực hiện kế hoạch tự kiểm tra	1			nt	
	<i>Thực hiện trên 80% kế hoạch = 1</i>					
	<i>Thực hiện 70% - 80% kế hoạch = 0,7</i>					
	<i>Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch = 0,4</i>					
	<i>Thực hiện dưới 50% kế hoạch = 0</i>					
2.3.4	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1			nt	
	<i>Tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 1</i>					
	<i>Hầu hết các vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 0,7</i>					
	<i>Một số vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 0,4</i>					
	<i>Không xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 0</i>					
2.4	Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật thuộc phạm vi cấp huyện	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Có thực hiện = 1; Không thực hiện = 0</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
3	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	9				Sở Nội vụ và các huyện, thành phố
3.1	Ban hành kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC của UBND cấp huyện	5				
3.1.1	Ban hành kế hoạch	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Ban hành kịp thời trong tháng 1 = 1</i>					
	<i>Ban hành không kịp thời hoặc không ban hành = 0</i>					
3.1.2	Mức độ thực hiện kế hoạch	1			nt	
	<i>Thực hiện trên 80% kế hoạch = 1</i>					
	<i>Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch = 0,7</i>					
	<i>Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch = 0,4</i>					
	<i>Thực hiện dưới 50% kế hoạch = 0</i>					
3.1.3	Phát hiện các quy định về TTHC chưa được công bố hoặc có sự khác biệt giữa nội dung công bố với văn bản QPPL về TTHC, kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền công bố bổ sung, sửa đổi	1			nt	
	<i>Phát hiện, kiến nghị kịp thời = 1</i>					
	<i>Phát hiện, kiến nghị không kịp thời = 0</i>					
3.1.4	Có nội dung kế hoạch rà soát TTHC trong kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC hàng năm đảm bảo đúng theo yêu cầu của Nghị định số 63/2010/NĐ-CP	1			nt	
	<i>Có nội dung kế hoạch đầy đủ theo quy định = 1</i>					
	<i>Không có nội dung kế hoạch đầy đủ theo quy định = 0</i>					
3.1.5	Tổ chức rà soát, đánh giá các quy định về TTHC trọng tâm theo Chương trình rà soát của tỉnh ban hành	1			nt	
	<i>Có xây dựng phương án sửa đổi, bổ sung các quy định về TTHC trình UBND tỉnh phê duyệt = 1</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
	<i>Không xây dựng phương án sửa đổi, bổ sung các quy định về TTHC trình UBND tỉnh phê duyệt = 1</i>					
3.2	Công khai thủ tục hành chính	4				
3.2.1	Công khai đầy đủ, đúng quy định TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	2			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>100% số TTHC = 2</i>					
	<i>Từ 80% - dưới 100% số TTHC = 1,5</i>					
	<i>Từ 50% - dưới 80% số TTHC = 1</i>					
	<i>Dưới 50% số TTHC = 0</i>					
3.2.2	Tỷ lệ TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện	2			nt	
	<i>Trên 80% số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định = 2</i>					
	<i>Từ 70% - 80% số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định = 1,5</i>					
	<i>Từ 50% - dưới 70% số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định = 1</i>					
	<i>Dưới 50% số TTHC được công khai đầy đủ, đúng quy định = 0</i>					
4	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	10				Sở Nội vụ và các huyện, thành phố
4.1	Tuân thủ các quy định của Chính phủ, các bộ, ngành UBND tỉnh về tổ chức bộ máy	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Thực hiện đầy đủ theo quy định bộ máy tinh gọn, hiệu quả = 1</i>					
	<i>Không thực hiện đầy đủ theo quy định bộ máy còn chồng chéo, kém hiệu lực = 0</i>					
4.2	Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND cấp huyện và các đơn vị trực thuộc theo quy định	2				
4.2.1	Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của UBND cấp huyện	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
4.2.2	Kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trực thuộc UBND cấp huyện	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>					
4.3	Thanh tra, kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	3				
4.3.1	Ban hành kế hoạch kiểm tra (hoặc có trong kế hoạch CCHC hàng năm)	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Có kế hoạch kiểm tra từ trên 30% số cơ quan, đơn vị = 1</i>					
	<i>Có kế hoạch kiểm tra từ 20%-30% số cơ quan, đơn vị = 0,5</i>					
	<i>Có kế hoạch kiểm tra dưới 20% số cơ quan, đơn vị hoặc không có kế hoạch kiểm tra = 0</i>					
4.3.2	Mức độ thực hiện kế hoạch kiểm tra	1			nt	
	<i>Thực hiện trên 80% kế hoạch = 1</i>					
	<i>Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch = 0,7</i>					
	<i>Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch = 0,4</i>					
	<i>Thực hiện dưới 50% kế hoạch = 0</i>					
4.3.3	Xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	1			nt	
	<i>Tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 1</i>					
	<i>Một số vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 0,5</i>					
	<i>Không xử lý hoặc không kiến nghị xử lý = 0</i>					
4.4	Thực hiện phân cấp quản lý	3				
4.4.1	Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý theo quy định	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Thực hiện đầy đủ theo quy định = 1</i>					
	<i>Không thực hiện đầy đủ theo quy định = 0</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
4.4.2	Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ đã phân cấp cho các đơn vị trực thuộc	1			nt	
	<i>Có thực hiện = 1; Không thực hiện = 0</i>					
4.4.3	Xử lý các vấn đề về phân cấp phát hiện qua kiểm tra	1			nt	
	<i>Tất cả các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 1</i>					
	<i>Hầu hết các vấn đề phát hiện qua kiểm tra đều được xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 0,7</i>					
	<i>Một số vấn đề phát hiện qua kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 0,4</i>					
	<i>Không xử lý hoặc kiến nghị xử lý = 0</i>					
4.5	Kết quả thực hiện quy chế làm việc của UBND cấp huyện	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>					
5	XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC	18				Sở Nội vụ và các huyện, thành phố
5.1	Xác định cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí, việc làm	3				
5.1.1	Tỷ lệ phòng và tương đương phòng có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Trên 70% số cơ quan = 1</i>					
	<i>Từ 50% - 70% số cơ quan = 0,7</i>					
	<i>Từ 30% - dưới 50% số cơ quan = 0,4</i>					
	<i>Dưới 30% số cơ quan = 0</i>					
5.1.2	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện có cơ cấu viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	1			nt	
	<i>Trên 70% số cơ quan, đơn vị = 1</i>					
	<i>Từ 50%-70% số đơn vị = 0,7</i>					
	<i>Từ 30% - dưới 50% số đơn vị = 0,4</i>					
	<i>Dưới 30% số đơn vị = 0</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
5.1.3	Mức độ thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm được phê duyệt	1			nt	
	<i>Trên 80% số cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức được phê duyệt = 1</i>					
	<i>Từ 70% - 80% số cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức được phê duyệt = 0,7</i>					
	<i>Từ 50% - dưới 70% số cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức được phê duyệt = 0,4</i>					
	<i>Dưới 50% số cơ quan, đơn vị trực thuộc thực hiện đúng cơ cấu công chức, viên chức được phê duyệt = 0</i>					
5.2	Tuyển dụng và bố trí sử dụng công chức, viên chức	3				
5.2.1	Thực hiện bố trí công chức đã được tuyển dụng theo đúng quy định của vị trí việc làm và ngạch công chức	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Đúng quy định = 1; Không đúng quy định = 0</i>					
5.2.2	Thực hiện việc tuyển dụng và bố trí viên chức theo đúng quy định của vị trí việc làm và chức danh nghề nghiệp đối với các đơn vị sự nghiệp công	1			nt	
	<i>Đúng quy định = 1; Không đúng quy định = 0</i>					
5.2.3	Tỷ lệ đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện thực hiện bố trí viên chức theo đúng quy định của vị trí việc làm và chức danh nghề	1			nt	
	<i>Thực hiện trên 80% kế hoạch = 1</i>					
	<i>Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch = 0,7</i>					
	<i>Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch = 0,4</i>					
	<i>Thực hiện dưới 50% kế hoạch = 0</i>					
5.3	Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC	2				
5.3.1	Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức hàng năm của UBND cấp huyện	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Ban hành kịp thời = 1 (Trong tháng 01 của năm kế hoạch)</i>					
	<i>Ban hành không kịp thời hoặc không ban hành = 0</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
5.3.2	Mức độ thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức của UBND cấp huyện	1			nt	
	<i>Thực hiện trên 80% kế hoạch = 1</i>					
	<i>Thực hiện từ 70% - 80% kế hoạch = 0,7</i>					
	<i>Thực hiện từ 50% - dưới 70% kế hoạch = 0,4</i>					
	<i>Thực hiện dưới 50% kế hoạch = 0</i>					
5.4	Đổi mới công tác quản lý công chức	3				
5.4.1	Đánh giá công chức trên cơ sở thực hiện nhiệm vụ được giao	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Có thực hiện = 1; Không thực hiện = 0</i>					
5.4.2	Thực hiện thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền	1			nt	
	<i>Có thực hiện = 1; Không thực hiện = 0</i>					
5.4.3	Có xây dựng hoặc đăng ký kế hoạch thu hút nhân tài về công tác thuộc các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý	1			nt	
	<i>Có thực hiện = 1; Không thực hiện = 0</i>					
5.5	Chất lượng cán bộ, công chức, viên chức	4				
5.5.1	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của CBCCVC	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>					
5.5.2	Tinh thần trách nhiệm đối với công việc của CBCCVC	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>					
5.5.3	Thái độ phục vụ của CBCCVC	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>					
5.5.4	Tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân của CBCCVC	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Không có = 1; Có = 0</i>					
5.6	Cán bộ, công chức cấp xã	3				
5.6.1	Tỷ lệ đạt chuẩn của công chức cấp xã	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
	<i>Trên 90% số cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn = 1</i>					
	<i>Từ 70% - 90% công chức cấp xã đạt chuẩn = 0,7</i>					
	<i>Từ 50% - dưới 70% công chức cấp xã đạt chuẩn = 0,4</i>					
	<i>Dưới 50% số cán bộ, công chức = 0</i>					
5.6.2	Tỷ lệ đạt chuẩn của cán bộ cấp xã	1			nt	
	<i>Trên 90% công chức cấp xã đạt chuẩn = 1</i>					
	<i>Từ 70% - 90% công chức cấp xã đạt chuẩn = 0,7</i>					
	<i>Từ 50% - dưới 70% công chức cấp xã đạt chuẩn = 0,4</i>					
	<i>Dưới 50% công chức cấp xã đạt chuẩn = 0</i>					
5.6.3	Tỷ lệ số cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ trong năm	1			nt	
	<i>Trên 70% số cán bộ, công chức = 1</i>					
	<i>Từ 50% - 70% số cán bộ, công chức = 0,5</i>					
	<i>Dưới 50% số cán bộ, công chức = 0</i>					
6	ĐỔI MỚI CƠ CHẾ TÀI CHÍNH ĐỐI VỚI CƠ QUAN HÀNH CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP	4				Sở Nội vụ và các huyện, thành phố
6.1	Thực hiện cơ chế khoán biên chế và kinh phí hành chính tại UBND cấp huyện (theo Nghị định 130/2005/NĐ-CP)	2				
6.1.1	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>100% số cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện = 1</i>					
	<i>Dưới 100% số cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện = 0</i>					
6.1.2	Tác động của việc thực hiện cơ chế tài chính tại UBND cấp huyện	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
6.2	Thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện	2				
6.2.1	Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm các ĐVSN thuộc UBND cấp huyện có hiệu quả	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Trên 80% số đơn vị = 1</i>					
	<i>Từ 70% - 80% số đơn vị = 0,7</i>					
	<i>Từ 50% - dưới 70% số đơn vị = 0,4</i>					
	<i>Dưới 50% số đơn vị = 0</i>					
6.2.2	Tác động của việc thực hiện cơ chế tại các đơn vị sự nghiệp công lập	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>					
7	HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH	11				Sở Nội vụ và các huyện, thành phố
7.1	Ứng dụng công nghệ thông tin của cấp huyện	6				
7.1.1	Tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT theo quy định	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Thực hiện đúng quy định = 1; Không thực hiện đúng quy định = 0</i>					
7.1.2	Cơ quan hành chính cấp huyện sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc, văn bản điện tử	1			nt	
	<i>Trên 80% số đơn vị = 1</i>					
	<i>Từ 70% - 80% số đơn vị = 0,7</i>					
	<i>Từ 50% - dưới 70% số đơn vị = 0,4</i>					
	<i>Dưới 50% số đơn vị = 0</i>					
7.1.3	Mức độ sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc của CBCCV	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Thường xuyên = 1; Tương đối thường = 0,7; Thỉnh thoảng = 0,4; Không bao giờ = 0.</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
7.1.4	Mức độ cung cấp dịch vụ công trực tuyến	2			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Tất cả dịch vụ công đều được cung cấp trực tuyến ở mức độ 1 và 2 = 1</i>					
	<i>Có dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 3 cộng thêm 0,5</i>					
	<i>Có dịch vụ công được cung cấp trực tuyến ở mức độ 4 cộng thêm 0,5</i>					
7.1.5	Triển khai thực hiện, ứng dụng phần mềm quản lý văn bản	1			nt	
	<i>Có thực hiện = 1; Không thực hiện = 0</i>					
7.2	Chất lượng cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử hoặc Trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện	3				
7.2.1	Tính kịp thời của thông tin	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>					
7.2.2	Mức độ đầy đủ của thông tin về các lĩnh vực quản lý nhà nước của cấp huyện	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>					
7.2.3	Mức độ thuận tiện trong truy cập, khai thác thông tin	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>					
7.3	Áp dụng ISO trong hoạt động của UBND cấp huyện	2				
	Áp dụng hệ thống quản lý chất lượng ISO theo đúng quy định (duy trì, cải tiến, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định)	2			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Thực hiện đầy đủ = 2; Thực hiện chưa đầy đủ = 0</i>					
8	THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG	12				Sở Nội vụ và các huyện, thành phố
8.1	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	3				

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
8.1.1	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Thực hiện đúng theo quy định = 1; Thực hiện không đúng quy định = 0</i>					
8.1.2	Áp dụng cơ chế một cửa liên thông hiện đại trong giải quyết công việc tại bộ phận một cửa	1			nt	
	<i>Có áp dụng = 1; Không áp dụng = 0</i>					
8.1.3	Tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã triển khai cơ chế một cửa, một cửa liên thông (trừ các xã được Thủ tướng Chính phủ cho phép chưa thực hiện)	1			nt	
	<i>Trên 80% số đơn vị = 1</i>					
	<i>Từ 70% - 80% số đơn vị = 0,7</i>					
	<i>Từ 50% - dưới 70% số đơn vị = 0,4</i>					
	<i>Dưới 50% số đơn vị = 0</i>					
8.2	Số lượng TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2				
8.2.1	Số lượng các TTHC thực hiện ở địa phương được giải quyết theo cơ chế một cửa	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Trên 80% số lượng TTHC = 1</i>					
	<i>Từ 70% - 80% số lượng TTHC = 0,7</i>					
	<i>Từ 50% - dưới 70% số lượng TTHC = 0,4</i>					
	<i>Dưới 50% số lượng TTHC = 0</i>					

STT	Lĩnh vực/Tiêu chí/Tiêu chí thành phần	Điểm tối đa	Điểm tự đánh giá	Chỉ số đạt được (%)	Phương pháp đánh giá	Cơ quan đánh giá
8.2.2	Các TTHC giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông	1			nt	
	<i>Có thực hiện = 1; Không thực hiện = 0</i>					
8.3	Điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và mức độ hiện đại hóa của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	3				
8.3.1	Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định tại Bộ phận một cửa, một cửa cấp huyện	1			Báo cáo của các huyện, thành phố và kết hợp theo dõi, kiểm tra của Sở Nội vụ	
	<i>Đảm bảo quy định = 1; Không đảm bảo quy định = 0</i>					
8.3.2	Bố trí cơ sở vật chất, trang thiết bị theo quy định tại Bộ phận một cửa cấp xã thuộc UBND cấp huyện	2			nt	
	<i>Trên 80% số đơn vị trở lên = 2</i>					
	<i>Từ 50% - 80% số đơn vị = 1</i>					
	<i>Dưới 50% số đơn vị = 0</i>					
8.4	Chất lượng phục vụ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	4				
8.4.1	Bố trí chỗ ngồi chờ, nơi đón tiếp tổ chức, cá nhân đến giao dịch	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Đúng quy định = 1; Không đúng quy định = 0</i>					
8.4.2	Thái độ phục vụ của công chức tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>					
8.4.3	Thời gian giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Đảm bảo quy định = 1; Không đảm bảo quy định = 0</i>					
8.4.4	Chất lượng giải quyết TTHC tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	1			Điều tra xã hội học	
	<i>Tốt = 1; Khá = 0,7; Trung bình = 0,4; Yếu, kém = 0.</i>					
	Tổng cộng:	100				

Trong đó:

-Điểm tự đánh giá: 75 điểm.

-Điểm điều tra xã hội học: 25 điểm.